

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 116/2022/HS-ST

Ngày 24/10/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Quang Hợp

2. Ông: Nguyễn Văn Mười

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt - Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2022, tại Hội trường Nhà văn hóa xã Ký Phú, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự đã thụ lý số: 113/2022/TLHS-ST ngày 05/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2022/QĐXXST-HS ngày 10/10/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn C**; Sinh ngày 05/6/1979.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm C, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Trần Quang T, sinh năm 1951; Con bà: Vương Thị T1, sinh năm: 1954.

Đều trú tại xóm C, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Vợ: Lục Thị T, sinh năm 1983 (đã ly hôn); Con: Có 01 con, sinh năm 2003.

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình:

Tiền án: Tại Bản án số 160/2019/HSST ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử Trần Văn C 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. C chấp hành án xong ngày 12/7/2020.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2022 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Đại Từ. (Có mặt tại phiên tòa).

***. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh: Trần Văn T3, sinh năm 1977 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm C, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

***. Người chứng kiến:**

Ông: Phạm Minh L, sinh năm 1949 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm D, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa thì nội dung vụ án như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 01/7/2022, Công an xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành tuần tra, kiểm soát tại khu vực xóm D, xã K, huyện Đ phát hiện 01 người đàn ông điều khiển xe mô tô BKS 20R1-4701 có biểu hiện nghi vấn phạm tội liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người đàn ông chấp hành và khai tên là Trần Văn C, sau đó C tự giác giao nộp cho tổ công tác từ tay trái C đang cầm 01 gói giấy màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng (C khai đây là ma túy Heroine mà C mua về sử dụng cho bản thân). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 gói giấy màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng (được niêm phong vào bì ký hiệu A); 01 xe mô tô Honda Dream BKS:20R1-4701.

Xét thấy vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, Công an xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc, vật chứng và đối tượng đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ để xử lý theo thẩm quyền.

Hồi 19 giờ ngày 01/7/2022 CQCSĐT Công an huyện Đại Từ đã phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ trong phong bì niêm phong ký hiệu A có khối lượng: 0,121 gam (đã niêm phong vào phong bì ký hiệu A1 gửi giám định).

Căn cứ tài liệu xác minh hồi 21 giờ ngày 01/7/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ ra lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với Trần Văn C. Kết quả khám xét không thu giữ gì.

Tại kết luận giám định số 1033/KL-KTHS ngày 10/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,121 gam.

Tại cơ quan điều tra Trần Văn C khai nhận như sau: Bản thân C là người nghiện ma túy. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/7/2022 C điều khiển xe mô tô BKS 20R1-4701 (mượn của anh Trần Văn T3, sinh năm 1977, trú tại xóm C, xã K) đi lên thị trấn H, huyện Đ mục đích là để mua ma túy Heroine sử dụng cho bản thân. Tại khu vực tam giác thuộc thị trấn H, C gặp và mua được 01 gói chất

Heroine được gói bằng giấy màu vàng của một người C không quen biết với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được chất Heroine, C cầm ở bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà, khi đi đến khu vực xóm D, xã K, huyện Đ thì gặp Tổ công tác Công an xã K làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra. Do biết bản thân đang cất giấu chất Heroine nên C đã tự giác lấy gói Heroine ra giao nộp. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận tội của Trần Văn C phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai người chứng kiến; vật chứng thu giữ; Kết luận giám định....

Vật chứng của vụ án gồm:

- + 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (là chất Heroine còn lại sau giám định);
- + 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 (giấy gói và vỏ niêm phong);

Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 119/ CT-VKSĐT ngày 05/10/2022 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trần Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện VKSND huyện Đại Từ giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án tù 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện, không có tài sản riêng, không có việc làm ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (là chất Heroine còn lại sau giám định); 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 (giấy gói và vỏ niêm phong).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra

viên; VKS nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Tại phiên tòa bị cáo C đã khai báo: Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 01/7/2022 tại đoạn đường tỉnh lộ 261 đoạn thuộc xóm D, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trần Văn C đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,121gam chất ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Công an xã K, huyện Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Lời khai nhận của Trần Văn C phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến; vật chứng thu giữ, kết luận giám định. Như vậy hành vi tàng trữ 0,121 gam Heroine của Trần Văn C đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm vào mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c) Heroine..... có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam.

[3]. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc dược của nhà nước nói chung và chất ma túy nói riêng, hành vi đó không những làm ảnh hưởng tới sức khỏe con người mà còn ảnh hưởng và suy hao kinh tế là một trong những nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nên cần xử lý nghiêm minh mới bảo đảm tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra tại

phiên tòa hôm nay người nhà bị cáo đã nộp cho Hội đồng xét xử 01 huy chương chiến sĩ vẻ vang của ông Trần Quang T là bố đẻ của bị cáo được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến nên bị cáo C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân: Bị cáo có 1 tiền án chưa được xóa án tích: Tại Bản án số 160/2019/HSST ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử Trần Văn C 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. C chấp hành án xong ngày 12/7/2020. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương nhưng bị cáo không tu dưỡng rèn luyện bản thân, trở thành công dân có ích mà bị cáo cố ý lao vào con đường phạm tội sử dụng ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

[5]. Về hình phạt:

Căn cứ vào tình chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo C mức án từ 24 đến 30 tháng tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời mang tính phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện, không có tài sản riêng, không có việc làm ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (là chất Heroine còn lại sau giám định); 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 (giấy gói và vỏ niêm phong).

[8]. Về nguồn gốc chất Heroine, C khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực tam giác thuộc thị trấn H, huyện Đ và anh Trần Văn T3 là người cho C mượn xe mô tô. Do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người bán ma túy cho C và anh T3 không biết C mượn xe mô tô để đi mua ma túy nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn C 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/7/2022.

2. Về phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo C.

3. Quyết định tạm giam bị cáo Trần Văn C 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

4. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (là chất Heroine còn lại sau giám định); 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 (giấy gói và vỏ niêm phong).

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 101/QĐ-VKSĐT ngày 05/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND huyện Đại Từ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS huyện Đại Từ (1b);
- THAHS (2b);
- Bị cáo, Người có QLNVLQ (1b);
- Thông báo cho UBND xã;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Kao Hoàng